

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2021/HS-ST**

Ngày: 02/3/2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hồ Bá Thành** - Nguyên Phó bí thư Đảng ủy phường Nm ThA, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

2. Ông **Phạm Quang Đôn** - Nguyên Bí thư Thành đoàn Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Thảo Thị Thu Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Giới tính: Nm; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/7/1999 tại Điện Biên; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: B L, xã M L, huyện Đ B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Quốc tịch: Việt Nm; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn C - sinh năm 1974; con bà: Lò Thị N - sinh năm: 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 08/12/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên Phủ cho đến Ny, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- A **Hồ G** - sinh năm 2004; Địa chỉ: Phòng 106, ký túc xá Trường cao đẳng nghề tỉnh Điện Biên thuộc tổ dân phố 06, phường T B, thành phố Đ B P, tỉnh Đ; Người đại diện của bị hại Hồ A Gấu; Ông **Hồ S**; địa chỉ: B Đ, xã M T, huyện M c, tỉnh Đ (*Vắng mặt có lý do*).

- **A Lường Văn A** - sinh năm 2005; Địa chỉ: Phòng 106, ký túc xá Trường cao đẳng nghề tỉnh Điện Biên thuộc tổ dân phố 06, phường T B, thành phố Đ B P, tỉnh Đ; Người đại diện của bị hại Lường Văn A: Ông **Lường Văn H** Đại chỉ: Bản H T, xã Ph L, huyện Đ B, tỉnh Đ (*Vắng mặt có lý do*).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Lò Văn C**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường T B, thành phố Đ B P, tỉnh Đ (*Vắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 02/12/2020, Lò Văn T nhắn tin xin A Hờ G cho ăn cơm, A Gấu đồng ý. Đến khoảng gần 14 giờ, T đến phòng 106 - nơi A Gấu ở tại ký túc xá trường Cao đẳng nghề tỉnh Điện Biên, thuộc tổ dân phố 06, phường ThA Bình, thành phố Điện Biên Phủ, lúc này A Hờ G và A Lường Văn A đang ngủ trưa, T lấy cơm ăn, trong lúc ăn, T thấy 01 chiếc điện thoại Vivo Y11 vỡ màn hình, màu xA ngọc bích của A Gấu đang sạc trên giường thứ 02, theo hướng bên phải từ cửa chính nhìn vào và 01 điện thoại Oppo A12 màu xA, có vỏ ốp của A Lường Văn A để ở đầu giường chỗ A Lường Văn A đang ngủ. T nảy sinh ý định chiếm đoạt, bèn lấy tiền trả nợ. Ăn xong T lén lút, bí mật lấy 02 điện thoại đem ra ngoài tắt nguồn rồi giấu dưới 01 tấm kính màu đen ở bãi đất trống cạnh tường bao trong khuôn viên của trường. Sau khi nhận được tin báo mất điện thoại, A Lò Văn C - trưởng ban Quản lý ký túc xá, kiểm tra hệ thống camera an ninh đã tìm thấy 02 điện thoại T trộm cắp cất giấu, giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80/QĐ ngày 07/12/2010 và số 81/QĐ ngày 07/12/2010 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y11 có giá 2.267.500 đồng; 01 điện thoại Oppo A12 kèm ốp có giá trị 2.750.000 đồng. Tổng trị giá: 5.017.500 đồng.

2. Quyết định truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 06/CT-VKSTPĐBP ngày 22/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; không đề cập giải quyết về bồi thường dân sự. Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho bị hại.

Về án phí: Áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 136, quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã nhận thấy việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Vào chiều ngày 02/12/2020, tại phòng 106 kí túc xá trường Cao đẳng nghề tỉnh Điện Biên thuộc tổ dân phố 06, phường ThA Bình, thành phố Điện Biên Phủ, bị cáo Lò Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt hai chiếc điện thoại có tổng giá trị 5.017.500 đồng.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo phạm tội do thiếu ý thức chấp hành pháp luật; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật.

Về nhân thân của bị cáo: Sinh ra và lớn lên tại B L, xã M L, huyện Đ B, tỉnh Đ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 12/12. Năm 2017 học sửa chữa ô tô tại Trường Trung cấp nghề số 18, Bộ quốc phòng; từ tháng 01/2020 làm thợ sơn trên đại

bàn tỉnh Điện Biên.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo làm thợ sơn nhưng thu nhập thấp, không ổn định, không có tài sản riêng, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Bồi thường dân sự và các vấn đề khác: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề cập giải quyết về bồi thường dân sự và vật chứng.

[5] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (08/12/2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ

khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/3/2021). Bị hại và người đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH
PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **61** /2021/HSST

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số **61**/2021/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Giới tính: Nm; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/7/1999 tại Điện Biên; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: B L, xã M L, huyện Đ B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Quốc tịch: Việt Nm; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn C - sinh năm 1974; con bà: Lò Thị N - sinh năm: 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

- 1. Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".
- 2. Hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (08/12/2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- 3. Về trách nhiệm dân sự:** Không đề cập giải quyết.
- 4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/3/2021). Bị hại và người đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thương Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **61** /TB-TA

Điện Biên Phủ, ngày 02 tháng 3 năm 2021

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi: UBND xã Mường Lói, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Ngày 02/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 56/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Giới tính: Nm; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/7/1999 tại Điện Biên; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: B L, xã M L, huyện Đ B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Quốc tịch: Việt Nm; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn C - sinh năm 1974; con bà: Lò Thị N - sinh năm: 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (08/12/2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/3/2021). Bị hại và người đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền